

Số: /NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025
vốn ngân sách địa phương (lần 3)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 12 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 5541/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương (lần 3); Báo cáo thẩm tra số 108/BC-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương (lần 3) là 69.562.100.000.000 đồng (Sáu mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi hai tỷ, một trăm triệu đồng). Trong đó:

- Vốn tập trung trong nước: 22.357.600.000.000 đồng (Hai mươi hai nghìn ba trăm năm mươi bảy tỷ, sáu trăm triệu đồng);

- Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 38.000.000.000.000 đồng (Ba mươi tám nghìn tỷ đồng);

- Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 9.000.000.000.000 đồng (Chín nghìn tỷ đồng);

- Vốn bội chi ngân sách địa phương năm 2021: 204.500.000.000 đồng (Hai trăm lẻ bốn tỷ, năm trăm triệu đồng).

Phân bổ vốn đầu tư cho các dự án, công trình và các huyện, thị xã, thành phố,

chủ đầu tư (*Phụ lục I, II, III, IV, V, VI, VII kèm theo*).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ 12 (chuyên đề) thông qua ngày 31 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua; thay thế Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 về Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương (lần 2) và Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 về điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh “về Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương (lần 2)” của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh Bình Dương;
- Website, Báo, Đài PTTH Bình Dương;
- Các phòng thuộc Văn phòng, AT, App, Web;
- Lưu: VT, Tn (4).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lộc

Phụ lục I
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG –
TỔNG HỢP THEO NGUỒN VỐN

(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị: triệu đồng

		Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
	TỔNG CỘNG	495	69.562.100
	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	495	69.562.100
I	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	492	58.462.436
1	Vốn tỉnh tập trung	301	45.285.175
a	Hạ tầng kinh tế	156	40.819.881
	Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025	31	7.002.361
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025	38	9.900.741
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành sau 2025	15	23.751.054
	Chuẩn bị đầu tư	52	132.050
	Quyết toán	20	33.675
b	Hạ tầng văn hóa - xã hội	86	2.875.127
	Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025	12	1.198.200
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025	22	1.565.763
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành sau 2025	2	56.000
	Chuẩn bị đầu tư	35	46.372
	Quyết toán	15	8.792
c	Quản lý nhà nước - An ninh - Quốc phòng	59	1.590.167
	Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025	5	372.615
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025	14	1.111.341
	Chuẩn bị đầu tư	16	67.704
	Quyết toán	24	38.507
2	Vốn xổ số kiến thiết	125	8.941.108
3	Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện	66	4.236.153
II	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	0	9.500.000
	Vốn phân cấp ngân sách cấp huyện	0	9.500.000
III	VỐN BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (*)	3	511.300
IV	DỰ PHÒNG KẾ HOẠCH	0	1.088.364

(*) Vốn bội chi ngân sách địa phương hàng năm bù đắp từ nguồn dự phòng kế hoạch

Phụ lục II
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG –
TỔNG HỢP THEO CHỦ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị: triệu đồng

STT		Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
	TỔNG CỘNG	495	69.562.100
	Khối tỉnh	240	35.960.455
1	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	14	1.935.950
2	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	46	25.165.507
3	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	39	3.271.996
4	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	17	3.518.190
5	Ban quản lý rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng	1	6.200
6	Báo Bình Dương	1	300
7	Bệnh viện đa khoa tỉnh	1	27.000
8	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Bình Dương	1	9.000
9	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	15	85.480
10	Công an tỉnh	25	643.468
11	Đại học Thủ Dầu Một	2	1.083
12	Đài Phát thanh và Truyền hình	5	172.891
13	Đội Thanh niên xung phong tỉnh Bình Dương	1	100
14	Liên đoàn Lao động tỉnh	2	19.000
15	Sở Giáo dục và đào tạo	1	100
16	Sở Giao thông Vận tải	1	1.000
17	Sở Khoa học và công nghệ	1	6.944
18	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	6	163.000
19	Sở Nội vụ	3	89.100
20	Sở Tài nguyên và Môi trường	2	73.200
21	Sở Thông tin Truyền thông	9	28.700
22	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	18	399.163
23	Sở Xây dựng	1	1.100
24	Sở Y tế	2	200
25	Thư viện tỉnh	1	1.000
26	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	15	155.283
27	Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh	1	16.500
28	Trường cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore	1	162.000
29	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	5	2.900
30	Văn phòng Tỉnh ủy	1	1.100
31	Văn phòng UBND tỉnh	2	3.000

STT		Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
	Khối huyện, thị xã, thành phố	255	32.413.322
32	UBND huyện Bàu Bàng	22	1.974.370
33	UBND huyện Bắc Tân Uyên	26	2.173.783
34	UBND huyện Dầu Tiếng	31	3.568.881
35	UBND huyện Phú Giáo	27	2.801.580
36	UBND thành phố Dĩ An	29	4.687.854
37	UBND thành phố Tân Uyên	23	2.564.100
38	UBND thành phố Thủ Dầu Một	44	5.423.614
39	UBND thành phố Thuận An	31	6.727.430
40	UBND thị xã Bến Cát	22	2.491.710
	Dự phòng	0	1.088.364
	Chưa phân bổ	0	99.959

Phụ lục III
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG –
VỐN CÂN ĐỐI TRONG NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị: triệu đồng

STT		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
	TỔNG CỘNG		301	45.285.175
	Hạ tầng kinh tế		156	40.819.881
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>		<i>31</i>	<i>7.002.361</i>
1	Bồi thường, giải phóng mặt bằng Trục thoát nước Bung Biệp – Suối Cát (đoạn thuộc thị xã Thuận An)	UBND thành phố Thuận An	1	255.000
2	Bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư công trình đường Mỹ Phước - Tân Vạn	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.250
3	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài về hướng KCN Mỹ Phước II và III	UBND thị xã Bến Cát	1	11.200
4	Cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương giai đoạn II	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	241.509
5	Dự án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình nâng cấp, mở rộng đường ĐT.747B đoạn từ nút giao Miếu Ông Cù đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cổng Xanh	UBND thành phố Tân Uyên	1	5.000
6	Đầu tư các tuyến đường nhánh và cơ sở hạ tầng phụ trợ trong Khu trung tâm hành chính và tái định cư huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	134.500
7	Đền bù mở rộng suối Lò Ô thuộc dự án Thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An	UBND thành phố Dĩ An	1	90.000
8	Đường Bạch Đằng nối dài, Tp.Thủ Dầu Một	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	126.000
9	Đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài	UBND thành phố Dĩ An	1	65.000
10	Đường trục chính trung tâm hành chính và hạ tầng khu tái định cư huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	8.063

STT		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
11	Giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	630.000
12	Giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT743 (đoạn từ ngã tư Miếu Ông Cù đến nút giao Sóng Thần)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	100.000
13	Giải phóng mặt bằng đường tạo lực Mỹ Phước - Bàu Bàng (đoạn từ đường 7B đến Khu Công nghiệp Bàu Bàng)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	10.000
14	Giải phóng mặt bằng đường Thủ Biên - Đất Cuốc	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000.000
15	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ nút giao Tự Do đến ngã tư Lê Hồng Phong	UBND thành phố Thuận An	1	350.000
16	Hệ thống thoát nước bên ngoài hàng rào các khu công nghiệp An Tây, Mai Trung, Việt Hương 2	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	118.000
17	Hệ thống thoát nước Dĩ An - KCN Tân Đông Hiệp	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	398.440
18	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT747A đoạn từ dốc Bà Nghĩa (ranh thị trấn Uyên Hưng) đến ngã ba Cổng Xanh (giáp đường ĐT741), huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	95.000
19	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã tư Bình Chuẩn đến ngã ba giao với tuyến đường Đại Liệt sĩ Tân Phước Khánh	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.011.486
20	Trạm chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	23.500
21	Trục thoát nước Bưng Biệp - Suối Cát	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	329.000
22	Trục thoát nước Chòm Sao - Suối Đền	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	4.900

STT		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
23	Xây dựng Bờ kè chống sạt lở sông Đồng Nai đoạn từ cầu Rạch Tre đến Thị ủy thị xã Tân Uyên - Giai đoạn 2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	145.900
24	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 1: Xây dựng đường dẫn vào cầu phía Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	242.413
25	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 2: Xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	464.000
26	Xây dựng đường Bắc Nam 3	UBND thành phố Dĩ An	1	623.500
27	Xây dựng đường từ ngã ba Mười Muộn đi ngã ba Tân Thành, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	22.000
28	Xây dựng đường từ Tân Thành đến cầu Tam Lập (xã Tân Định) thuộc tuyến đường Tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	268.000
29	Xây dựng đường Thủ Biên - Đất Cuốc với quy mô 4 làn xe (Giai đoạn 1)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	62.700
30	Xây dựng đường và cầu kết nối tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	130.000
31	Xóa điện kế dùng chung trên địa bàn huyện Phú Giáo	UBND huyện Phú Giáo	1	36.000
	<i>Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025</i>		38	9.900.741
32	Bồi thường, giải phóng mặt bằng Trục thoát nước Bung Biệp - Suối Cát, thành phố Thủ Dầu Một	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	970.000
33	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước Bình Hòa	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	278.150
34	Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	750.000
35	Di dời các tuyến ống cấp nước sạch nông thôn trên đường ĐT.746 đoạn từ cầu Gõ đến bến đò Hiếu Liêm	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	7.700

STT		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
36	Dự án bồi thường, hỗ trợ di dời các hộ dân thuộc khu vực có nguy cơ sạt lở ven sông Đồng Nai, huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	52.500
37	Dự án tổng thể bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án Thoát nước và xử lý nước thải khu vực thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	290.000
38	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn Ngã Ba Công đường Thích Quảng Đức (từ Ngã Ba Công đến cầu Bà Hên)	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	150.000
39	Đầu tư mở rộng tuyến ống cấp nước xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	4.331
40	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã An Bình, Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	10.195
41	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã An Thái, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	12.285
42	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Bình Mỹ, xã Tân Bình huyện Bắc Tân Uyên	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	13.264
43	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Hiếu Liêm huyện Bắc Tân Uyên	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	5.211
44	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Long Tân, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	7.489
45	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	12.546
46	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Tam Lập, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	9.313
47	Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường Huỳnh Văn Lũy	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	96.000

STT		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
48	Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến đường Đồng Cây Viết (đường Liên khu 1-5)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	488.000
49	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ cầu Ông Bó đến nút giao Hữu Nghị	UBND thành phố Thuận An	1	713.377
50	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ công chào Vĩnh Phú đến ngã tư cầu Ông Bó	UBND thành phố Thuận An	1	1.800.000
51	Mở thêm một số tuyến đường tuần tra trong rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng	Ban quản lý rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng	1	6.200
52	Nâng cấp công suất nhà máy Phước Sang, đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Tân Hiệp, xã Phước Sang, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	12.016
53	Nâng cấp công suất nhà máy, đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	20.488
54	Nâng cấp công suất nhà máy, đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Tân Long, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	12.804
55	Nâng cấp công suất nhà máy, đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	13.571
56	Nâng cấp đường ĐT746 đoạn từ Cầu Gõ đến bên đò Hiếu Liêm	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	231.000
57	Nâng cấp mở rộng đường ĐT.750 (đoạn từ ngã tư Làng 5 đến trung tâm xã Định Hiệp)	UBND huyện Dầu Tiếng	1	230.000
58	Nâng công suất nhà máy, đầu tư thêm tuyến ống cấp nước công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Bạch Đằng, xã Thạnh Hội, Thị xã Tân Uyên	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	11.201
59	Tuyến đường trục chính Đông Tây: đoạn từ Quốc lộ 1A (bến xe Miền Đông mới) đến giáp Quốc Lộ 1K	UBND thành phố Dĩ An	1	660.000
60	Xây dựng Cầu Đò mới qua sông Thị Tính	UBND thị xã Bến Cát	1	140.000
61	Xây dựng cống kiểm soát triều rạch Bình Nhâm	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	105.500

STT		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
62	Xây dựng đường từ cầu Tam Lập đến Đồng Phú thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	1	65.648
63	Xây dựng đường từ ngã ba Tam Lập đến Bàu Bàng thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	1	1.234.352
64	Xây dựng đường từ Tân Long - Lai Uyên thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	1	500.000
65	Xây dựng đường và cầu Vàm Tư	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	182.600
66	Xây dựng hạ lưu các cống ngang đường ĐT.744 đoạn đi qua địa bàn huyện Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	1	36.000
67	Xây dựng kè chống sạt lở cù lao Rùa (Vị trí cù lao Rùa)	UBND thành phố Tân Uyên	1	72.000
68	Xây dựng khu Tái định cư An Thạnh	UBND thành phố Thuận An	1	589.000
69	Xây dựng khu tái định cư và lập phương án di dời các hộ dân đang sinh sống trong rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	1	108.000
	<i>Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành sau 2025</i>		15	23.751.054
70	Cải tạo hạ tầng giao thông công cộng tại Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	3.743
71	Dự án thành phần 1: Giải phóng mặt bằng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh đoạn từ cầu Thủ Biên - sông Sài Gòn	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	6.500.000
72	Dự án thành phần 5: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương (bao gồm nút giao Tân Vạn và cầu Bình Gợi)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.044.000
73	Dự án thành phần 6: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	6.173.701
74	Khu tái định cư công nghiệp An Tây trên địa bàn thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	120.100

STT		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
75	Nạo vét, gia cố suối Cái đoạn từ cầu Thọ Ut đến sông Đồng Nai	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	2.536.000
76	Nâng cấp, mở rộng ĐT748 (đoạn từ giáp giao lộ ngã tư Phú Thứ đến vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.400.000
77	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT744 (đoạn từ Km24+460 đến ngã tư Cầu Cát)	UBND huyện Dầu Tiếng	1	425.000
78	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT746 (đoạn từ ngã ba Tân Thành đến ngã ba Hội Nghĩa)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	2.928.684
79	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH.423 (đoạn từ ngã tư nhà thờ đến ngã tư đường ĐH.409)	UBND thành phố Tân Uyên	1	300.000
80	Tuyến đường vành đai Đông Bắc 2: đoạn từ trục chính Đông Tây (khu vực giữa khu dân cư Bình Nguyên và Trường Cao đẳng nghề Đồng An) đến giáp đường Mỹ Phước - Tân Vạn	UBND thành phố Dĩ An	1	625.000
81	Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã năm Phước Kiến	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	550.000
82	Xây dựng hệ thống thoát nước trên ĐT744 đoạn qua xã Phú An, An Tây	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	595.776
83	Xây dựng mới hệ thống thoát nước hạ lưu đường Lê Thị Trung	UBND thành phố Thuận An	1	339.000
84	Xây dựng tường kè gia cố bờ sông Sài Gòn (đoạn từ cầu Thổ Ngũ đến rạch Bảy Tra)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	210.050
	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>		52	132.050
85	02 Khu tái định cư tiếp giáp ĐT.746 trên địa bàn thị xã Tân Uyên	UBND thành phố Tân Uyên	1	1.000
86	Cải tạo, khai thông suối Vàm Vá, huyện Phú Giáo	UBND huyện Phú Giáo	1	3.000
87	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ đường Gia Long đến đường Vĩnh Phú 40)	UBND thành phố Thuận An	1	4.000
88	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ rạch Bình Nhâm đến giáp cảng An Sơn)	UBND thành phố Thuận An	1	4.000

STT		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
89	Chuyển đổi công năng hồ Đá Bàn	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	100
90	Di dời các hộ dân có nguy cơ sạt lở cao ven sông Đồng Nai thị xã Tân Uyên	UBND thành phố Tân Uyên	1	150
91	Dự án chống ngập, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực ven sông Sài Gòn của tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	10.200
92	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn Ngã Ba Cống đường Thích Quảng Đức - Giai đoạn 2	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	500
93	Đầu tư giải quyết ngập lưu vực rạch Ông Đành (từ Đại lộ Bình Dương đến sông Sài Gòn)	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	3.000
94	Đầu tư xây dựng đường dọc Sông Bé huyện Phú Giáo	UBND huyện Phú Giáo	1	1.000
95	Đầu tư xây đường ĐH 508 nối dài từ ĐH 507 đi ĐT 750	UBND huyện Phú Giáo	1	1.000
96	Đường ĐT.746 - giai đoạn 2 từ Km17+201 đến Km19+000 (giáp Tân Mỹ)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000
97	Đường từ ĐT.749A đến giáp Khu công nghiệp Rạch Bắp	UBND thị xã Bến Cát	1	100
98	Đường Trần Ngọc Lên nối dài, phường Phú Mỹ	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	100
99	Gia cố, nâng cấp bờ bao các tuyến rạch thuộc hệ thống tiêu nước khu công nghiệp Sóng Thần - Đồng An và vùng phụ cận kết hợp làm đường giao thông nội đồng	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	500
100	Giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng ĐT742 đoạn qua thành phố Thủ Dầu Một và thị xã Tân Uyên	UBND thành phố Tân Uyên	1	1.000
101	Giải phóng mặt bằng đường Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một – Chơn Thành	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	10.000
102	Khu tái định cư 2 trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một tại phường Phú Thọ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	1.000
103	Khu tái định cư Gò Chai trên địa bàn thành phố Thuận An	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	1.000

STT		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
104	Khu tái định cư Tân Bình trên địa bàn thành phố Dĩ An	UBND thành phố Dĩ An	1	1.000
105	Khu tái định cư Vành đai 4 trên địa bàn thị xã Bến Cát	UBND thị xã Bến Cát	1	1.000
106	Mở mới đường Đông Tây (từ Quốc lộ 1K đến đường Trần Hưng Đạo)	UBND thành phố Dĩ An	1	100
107	Nạo vét suối Đồng Sổ	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	500
108	Nâng cấp mở rộng đường An Bình và kết nối cầu vượt Sóng Thần	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	9.900
109	Nâng cấp mở rộng đường ĐT.747A (đoạn từ Thái Hòa đến Uyên Hưng)	UBND thành phố Tân Uyên	1	100
110	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường ĐH.415, ĐH.436, ĐH.437	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	100
111	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.610	UBND huyện Bàu Bàng	1	3.000
112	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT741B	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	4.100
113	Nâng cấp, mở rộng đường ĐX061	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	3.000
114	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Văn Cừ (từ đường Huỳnh Văn Cù đến rạch Nhà Thờ), phường Chánh Mỹ	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	100
115	Nâng cấp, mở rộng đường vào khu du lịch Lòng Hồ Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	1	3.000
116	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH.409 (đoạn từ ĐT.747B đến cầu Vĩnh Lợi)	UBND thành phố Tân Uyên	1	400
117	Nút giao Nguyễn Chí Thanh - Quốc lộ 13	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	3.000
118	Nút giao Sóng Thần	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	2.000

STT		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
119	Sửa chữa, nâng cấp đê bao An Tây - Phú An	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	500
120	Sửa chữa, nâng cấp đê bao Tân An - Chánh Mỹ	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	500
121	Tuyến đường kết nối từ khu công nghiệp Bàu Bàng đến đường ĐT.749A	UBND huyện Bàu Bàng	1	100
122	Thoát nước và xử lý nước thải khu vực thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	35.000
123	Trục thoát nước Suối Bung Cù	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	500
124	Trục thoát nước Suối Giữa (đoạn từ sau trạm thu phí đến cầu Bà Cô gồm cả rạch Bung Cầu)	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	2.500
125	Xây dựng Cầu Chùa và cầu Rạch Ró thuộc tuyến đường ĐT746	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	100
126	Xây dựng cầu Hiếu Liêm	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000
127	Xây dựng cầu Tam Lập 2	UBND huyện Phú Giáo	1	200
128	Xây dựng công kiểm soát triều rạch Bà Lụa - rạch Vàm Búng	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	3.000
129	Xây dựng cơ sở hạ tầng trang trại Đội thanh niên xung phong tỉnh Bình Dương	Đội Thanh niên xung phong tỉnh Bình Dương	1	100
130	Xây dựng đường N8 - N10 (từ Lê Hồng Phong đến đường Nguyễn Thị Minh Khai)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	3.000
131	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn đoạn từ rạch Bà Lụa đến cảng An Sơn	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000

STT		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
132	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn giai đoạn 3 (từ Rạch Bảy Tra đến sông Bà Lụa)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	3.000
133	Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã tư Chợ Đình	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.600
134	Xây dựng mới đường ĐH.429	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	2.000
135	Xây dựng suối Bình Thắng (đoạn từ Đại học Quốc gia đến Quốc lộ 1A), phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	UBND thành phố Dĩ An	1	3.000
136	Xây dựng tuyến đường sắt từ ga Bàu Bàng đến ga An Bình	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000
	<i>Quyết toán</i>		20	33.675
137	Các trục giao thông chính thuộc Khu quy hoạch xây dựng các bệnh viện và một số công trình của Nhà nước	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000
138	Cải tạo nút giao thông ngã tư Sở Sao	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	350
139	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển vùng cây ăn quả có múi xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	1.500
140	Đắp tôn cao mặt đê bao áp Mỹ Hảo I	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	200
141	Đầu tư xây dựng, cải tạo kênh Ba Bò	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	300
142	Đầu tư, lắp đặt thiết bị quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến tại các trạm cấp nước tập trung nông thôn	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	2.869
143	Đường ĐT744 đoạn từ cầu Ông Cộ đến Km 12+000	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	3.000
144	Đường ĐT744 đoạn từ Km12+000 đến Km32+000	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000

STT		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
145	Hệ thống thoát nước thị xã TDM - giai đoạn II	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	600
146	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	1.500
147	Nạo vét suối chợ Tân Phước Khánh	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	200
148	Nâng cấp, mở rộng đường 7A, huyện Bến Cát, Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	2.450
149	Thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An - Thuận An - Tân Uyên	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	1.500
150	Trục thoát nước Suối Giữa, thành phố Thủ Dầu Một	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	800
151	Xây dựng Bờ kè chống sạt lở sông Đồng Nai đoạn từ cầu Rạch Tre đến Thị ủy thị xã Tân Uyên - Giai đoạn 1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	1.300
152	Xây dựng đường nội bộ Tiểu đoàn 2 - Trung đoàn cảnh sát cơ động 25, xã Phú An, thị xã Bến Cát	UBND thị xã Bến Cát	1	1.900
153	Xây dựng đường vào Trung tâm Chính trị - Hành chính tập trung tỉnh Bình Dương	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	3.500
154	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn - giai đoạn 1 (đoạn từ ngã ba Cây Dầu đường Bùi Quốc Khánh - Nguyễn Tri Phương đến cầu Thủ Ngũ), phường Chánh Nghĩa	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	8.936
155	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn đoạn từ rạch Bình Nhâm đến đường Châu Văn Tiếp, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	250
156	Xây dựng mới cầu Thới An qua sông Thị Tính	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	520
	Hạ tầng văn hóa - xã hội		86	2.875.127
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>		<i>12</i>	<i>1.198.200</i>
157	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	355.000

STT		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
158	Bệnh viện đa khoa thị xã Tân Uyên quy mô 200 giường (định hướng 400 giường)	UBND thành phố Tân Uyên	1	18.000
159	Hạ tầng kỹ thuật tổng thể (thuộc khu quy hoạch chi tiết 1/500 BVĐK 1500g và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	38.000
160	Khối kỹ thuật trung tâm và nhà quản (thuộc Khu quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện Đa khoa 1500 giường và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	193.000
161	Khu trung tâm và hạ tầng kỹ thuật tổng thể Khu tưởng niệm chiến khu D	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	204.400
162	Mở rộng Trung tâm Giáo dục lao động- Tạo việc làm tỉnh (Mở rộng Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương)	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	1	149.800
163	Tăng cường năng lực phân tích kiểm nghiệm của Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh thuộc Sở Y tế (giai đoạn 2)	Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh	1	16.500
164	Trạm xử lý nước thải cho các bệnh viện thuộc khu quy hoạch các Bệnh viện và một số công trình Nhà nước. (gđ 1)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	76.000
165	Trụ sở làm việc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Dương	Đài Phát thanh và Truyền hình	1	73.000
166	Trung tâm y tế huyện Bàu Bàng - quy mô 100 giường bệnh	UBND huyện Bàu Bàng	1	48.000
167	Trùng tu tôn tạo di tích Nhà tù Phú Lợi	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	4.500
168	Xây dựng đường vào Khu di tích lịch sử Sở chỉ huy tiền phương chiến dịch Hồ Chí Minh	UBND huyện Dầu Tiếng	1	22.000
	<i>Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025</i>		22	1.565.763
169	Bãi đậu xe, công viên, cây xanh và hàng rào trạm xử lý nước thải thuộc khu Quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện đa khoa 1500 giường và Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	5.000
170	Cải tạo sửa chữa mở rộng khu mổ, X quang, khoa nhi, nhánh A, nhánh B của Bệnh viện đa khoa tỉnh	Bệnh viện đa khoa tỉnh	1	27.000
171	Camera cho phóng viên và thiết bị sản xuất chương trình	Đài Phát thanh và Truyền hình	1	78.000
172	Dự án Trùng tu, tôn tạo Di tích Sở Chỉ huy tiền phương Chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (Dự án 1: Xây dựng hạ tầng toàn khu)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	40.000

STT		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
173	Đầu tư bổ sung cơ sở vật chất cho Trường cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore	Trường cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore	1	162.000
174	Đầu tư Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư thuộc Khu quy hoạch xây dựng các bệnh viện và một số công trình Nhà nước, phường Định Hòa	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	163.700
175	Hệ thống thu gom nước thải Khu Quy hoạch Định Hòa	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	103.000
176	Nâng cao năng lực kiểm định, thử nghiệm thuộc Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Sở Khoa học và công nghệ	1	6.944
177	Nâng cấp cơ sở vật chất Bảo tàng tỉnh Bình Dương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	55.000
178	Nâng cấp cơ sở vật chất Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Bình Dương	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Bình Dương	1	9.000
179	Thiết bị lưu động cho phóng viên tác nghiệp	Đài Phát thanh và Truyền hình	1	19.000
180	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 1: hạ tầng kỹ thuật đường số 1, số 2, trục đường cảnh quan, san nền; Nhà thường trực (3 nhà))	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	64.000
181	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 2: Nhà luyện tập thể dục thể thao đa năng)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	38.000
182	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 4: Nhà luyện tập các môn võ thuật, nhà luyện tập các môn khác)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	57.000
183	Trung tâm văn hóa thể thao công nhân lao động thị xã Bến Cát	Liên đoàn Lao động tỉnh	1	18.000
184	Trùng tu, tôn tạo di tích Sở Chỉ huy tiền phương chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (Dự án 3: Dự án bồi thường, giải tỏa)	UBND huyện Dầu Tiếng	1	31.419
185	Trung bày mỹ thuật khu tưởng niệm chiến khu D	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	15.000
186	Xây dựng hàng rào rừng Kiến An xã An Lập	UBND huyện Dầu Tiếng	1	42.700
187	Xây dựng hoàn chỉnh Khu vực văn hóa tưởng niệm Khu di tích lịch sử Chiến khu Long Nguyên	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	51.000
188	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương - Dự án 3: Khu dịch vụ (Ăn uống và nghỉ dưỡng của HLV và VĐV)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	75.000

STT		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
189	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương-Dự án 5: Trụ sở làm việc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	25.000
190	Xây dựng Trường Chính trị chuẩn tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	480.000
	<i>Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành sau 2025</i>		2	<i>56.000</i>
191	Dự án Trưng tu, tôn tạo DT Sở CHTP CD HCM (GD2) - DA 2: Suu tầm và trưng bày hình ảnh tư liệu hiện vật; TĐTT; XD sa bàn, bệ thờ các AHLS; Phục chế nhà LV, SH, hiện vật gắn liền của ba ĐC chỉ huy CD	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	32.000
192	Tôn tạo di tích lịch sử Khảo cổ Dốc Chùa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	24.000
	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>		35	<i>46.372</i>
193	Bảo tồn và phát triển làng nghề Sơn mài Tương Bình Hiệp kết hợp với du lịch thuộc địa bàn thành phố Thủ Dầu Một	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	1.000
194	Bệnh viện tuyến cuối 2000 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	3.000
195	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề của Trường cao đẳng Việt Nam – Hàn Quốc Bình Dương	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	1	1.000
196	Đầu tư hệ thống công thông tin điện tử tập trung của tỉnh	Sở Thông tin Truyền thông	1	100
197	Đầu tư hệ thống kho dữ liệu dùng chung của tỉnh	Sở Thông tin Truyền thông	1	100
198	Đầu tư hệ thống phần mềm quản trị tổng thể tập trung của tỉnh	Sở Thông tin Truyền thông	1	100
199	Đầu tư hệ thống phần mềm, CSDL dùng chung cấp huyện	Sở Thông tin Truyền thông	1	100
200	Đầu tư hệ thống Telehealth.	Sở Y tế	1	100
201	Đầu tư hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh	Sở Thông tin Truyền thông	1	100
202	Đầu tư hệ thống thư viện số thông minh đa phương tiện cho các trường THCS-THTP	Sở Giáo dục và đào tạo	1	100
203	Đầu tư nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	1	1.100
204	Hệ thống quản lý hồ sơ lưu trữ điện tử	Văn phòng UBND tỉnh	1	1.500

STT		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
205	Hệ thống theo dõi, thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao	Văn phòng UBND tỉnh	1	1.500
206	Kho lưu trữ cơ sở dữ liệu an sinh xã hội	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	1	100
207	Khởi giáo dục đào tạo - Khởi ký túc xá học viên, thân nhân người bệnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	2.000
208	Khu liên hợp văn hóa thể thao tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	1.000
209	Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	3.000
210	Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025	Sở Nội vụ	1	3.000
211	Nhà thiếu nhi tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	1.000
212	Quản lý dữ liệu bảo hiểm thất nghiệp	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	1	100
213	Trang bị hệ thống camera thông minh cho Bảo tàng và các di tích cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2023-2027	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	100
214	Trang thiết bị nội thất cho Trung tâm hoạt động công đoàn tỉnh Bình Dương	Liên đoàn Lao động tỉnh	1	1.000
215	Triển khai áp dụng mô hình cập nhật dữ liệu GIS ngành xây dựng theo quy trình nghiệp vụ	Sở Xây dựng	1	1.100
216	Triển khai Bệnh án điện tử, Bệnh viện thông minh.	Sở Y tế	1	100
217	Trung tâm hoạt động Thanh niên	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	100
218	Trung tâm thông tin báo chí Bình Dương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	2.772
219	Trường trung cấp nông lâm nghiệp Bình Dương	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	1	3.000
220	Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	3.000

STT		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
221	Ứng dụng công nghệ thông tin "Triển khai hệ thống Bảo tàng số tỉnh Bình Dương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	100
222	Ứng dụng công nghệ xây dựng thư viện thông minh giai đoạn 2023-2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	100
223	Xây dựng bổ sung kho lưu trữ của Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Bình Dương tại chi nhánh Tân Định	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	1	3.000
224	Xây dựng hệ thống máy chủ vận hành dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	1	3.000
225	Xây dựng mới thư viện tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	3.000
226	Xây dựng Tượng đài Trung tâm, nhà bia (nội dung văn bia), các hạng mục công trình phục chế, tranh tượng, phù điêu Khu di tích lịch sử Chiến khu Long Nguyên	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	3.000
227	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương-Dự án 6: Nhà dạy văn hóa và lý thuyết (500 HS)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	3.000
	<i>Quyết toán</i>		15	8.792
228	Bệnh viện chuyên khoa Lao Phổi tỉnh Bình Dương (Nguồn: cân đối NS tỉnh)- giai đoạn 1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	500
229	Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần tỉnh Bình Dương (XSKT)- giai đoạn 1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	450
230	Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư liên kế phường Định Hoà	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	205
231	Đầu tư nghề trọng điểm giai đoạn 2011-2015 nghề điện dân dụng cấp độ Quốc gia	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	1	200
232	Đầu tư trang thiết bị phục vụ Báo Bình Dương điện tử giai đoạn 2	Báo Bình Dương	1	300
233	Đầu tư trang thiết bị phục vụ cho phòng thí nghiệm, thực hành và nghiên cứu ở khoa Công nghệ thông tin, khoa Điện - Điện tử thuộc Trường đại học Thủ Dầu Một	Đại học Thủ Dầu Một	1	83
234	Sân thực tập lái xe Trường Công nhân kỹ thuật Bình Dương	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	1	450
235	Thiết bị sản xuất chương trình phát thanh truyền hình Trường quay - Nhà bá âm	Đài Phát thanh và Truyền hình	1	1.300

STT		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
236	Trùng tu, tôn tạo Di tích lịch sử Đình Phú Long	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	300
237	Trung bày mỹ thuật khu DTLS rừng Kiến An	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	63
238	Trường công nhân kỹ thuật Bình Dương (giai đoạn 2)	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	1	260
239	Trường đào tạo kỹ thuật Bình Dương	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	1	990
240	Trường quay – Nhà Bá âm FM Đài PT&TH Bình Dương.	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	1.300
241	Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ Bệnh viện chuyên khoa Lao, Tâm thần và khu tái định cư	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	800
242	Xe truyền hình lưu động 6 camera HD	Đài Phát thanh và Truyền hình	1	1.591
	Quản lý nhà nước - An ninh - Quốc phòng		59	1.590.167
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>		5	372.615
243	Cải tạo tầng P1 và hệ thống chữa cháy tại Tòa nhà Trung tâm hành chính	Sở Nội vụ	1	35.200
244	Đầu tư Trung tâm điều hành Thành phố thông minh tỉnh Bình Dương giai đoạn 1	Sở Thông tin Truyền thông	1	25.200
245	Kho lưu trữ của Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	127.700
246	Trung tâm Hành chính huyện Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	1	146.000
247	Trung tâm lưu trữ tập trung tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	38.515
	<i>Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025</i>		14	1.111.341
248	Bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng khu Căn cứ Hậu cần kỹ thuật tại huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	16.800
249	Camera giám sát an ninh, an toàn giao thông	Công an tỉnh	1	259.000
250	Cơ sở làm việc Công an thành phố Thủ Dầu Một	Công an tỉnh	1	198.000

STT		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
251	Dự án phòng Trung tâm chỉ huy điều hành tình trạng khẩn cấp về Quốc phòng của Bộ Chỉ huy quân sự	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	4.980
252	Dự án: “Cải tạo tầng P1 và hệ thống chữa cháy tại Tòa nhà Trung tâm Hành chính” (Giai đoạn 2)	Sở Nội vụ	1	50.900
253	Đầu tư mở rộng hệ thống quan trắc, chia sẻ cơ sở dữ liệu và quản lý môi trường phục vụ phát triển thành phố thông minh tỉnh Bình Dương	Sở Tài nguyên và Môi trường	1	70.200
254	Đầu tư trang bị phương tiện thiết bị phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn cho các Đội Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy khu vực trung tâm tỉnh Bình Dương	Công an tỉnh	1	56.112
255	Đầu tư xây dựng hệ thống thông tin vô tuyến bộ đàm kỹ thuật số UHF phục vụ công tác ANTT, PCCC và CNCH tỉnh Bình Dương	Công an tỉnh	1	43.570
256	Hội trường 350 chỗ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	25.600
257	Triển khai hệ thống Wifi tại Công an tỉnh Bình Dương và công thông tin điện tử	Công an tỉnh	1	4.979
258	Trung tâm Hành chính huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	340.500
259	Xây dựng Đại đội Thông tin thuộc Bộ CHQS tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	11.800
260	Xây dựng mới Đại đội Kho vũ khí - đạn	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	14.900
261	Xây dựng Nhà truyền thống lực lượng vũ trang tỉnh Bình Dương.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	14.000
	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>		16	67.704
262	Đầu tư trang thiết bị Thực hành mô hình, mô phỏng, Thư viện điện tử và Trung tâm hạ tầng công nghệ thông tin Trường Đại học Thủ Dầu Một	Đại học Thủ Dầu Một	1	1.000
263	Đầu tư Trung tâm điều hành Thành phố thông minh tỉnh Bình Dương giai đoạn 2	Sở Thông tin Truyền thông	1	1.000
264	Đường tuần tra xung quanh khuôn viên Bộ CHQS tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	50
265	Hàng rào bảo vệ rừng nguyên sinh Khu CCHCKT tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	50
266	Khu hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ Trung tâm hành chính tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	1.154
267	Mua sắm trang thiết bị phục vụ ứng cứu sự cố cháy nổ giai đoạn 2.	Công an tỉnh	1	56.800

STT		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
268	Sở Chỉ huy cơ bản tỉnh Bình Dương	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	50
269	Tích hợp, mở rộng hệ thống camera giám sát phục vụ thành phố thông minh	Sở Thông tin Truyền thông	1	1.000
270	Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Thư viện thông minh giai đoạn 2020-2025	Thư viện tỉnh	1	1.000
271	Xây dựng hệ thống giao thông thông minh tỉnh Bình Dương	Sở Giao thông Vận tải	1	1.000
272	Xây dựng Kho lưu trữ Tỉnh ủy.	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	50
273	Xây dựng nâng cấp và mở rộng Nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Uyên	Công an tỉnh	1	500
274	Xây dựng trụ sở các đơn vị sự nghiệp trong khu vực thành phố mới	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	2.000
275	Xây dựng trụ sở Trung tâm điều hành thành phố thông minh Bình Dương	Sở Thông tin Truyền thông	1	1.000
276	Xây dựng trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	1.000
277	Xây mới khu liên hợp thể thao giai đoạn 1 thuộc Bộ CHQS tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	50
	<i>Quyết toán</i>		24	38.507
278	Cải tạo, nâng cấp và mở rộng nhà tạm giữ Công an huyện Dầu Tiếng	Công an tỉnh	1	360
279	Cải tạo, nâng cấp và mở rộng nhà tạm giữ Công an TP Thủ Dầu Một	Công an tỉnh	1	505
280	Cải tạo, nâng cấp và mở rộng nhà tạm giữ Công an Thị xã Bến Cát	Công an tỉnh	1	300
281	Cải tạo, nâng cấp và mở rộng nhà tạm giữ Công an Thị xã Thuận An	Công an tỉnh	1	3.056
282	Cơ sở làm việc Công an huyện Bắc Tân Uyên thuộc CA tỉnh Bình Dương	Công an tỉnh	1	515
283	Dự án Thiết bị nội thất Nhà làm việc chính Công an tỉnh.	Công an tỉnh	1	5.140
284	Đầu tư trang bị Hệ thống vô tuyến Trunking phục vụ chỉ huy và tác chiến của Công an tỉnh Bình Dương	Công an tỉnh	1	115
285	Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	Công an tỉnh	1	150

STT		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
286	Kè chắn đất chống sạt lở mái taluy Trại tạm giam, Trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ thuộc CA tỉnh Bình Dương	Công an tỉnh	1	250
287	Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác ứng cứu sự cố cháy, nổ	Công an tỉnh	1	1.220
288	Nhà khách công vụ Công an tỉnh	Công an tỉnh	1	96
289	Nhà làm việc chính Công an tỉnh Bình Dương	Công an tỉnh	1	8.200
290	Trụ sở làm việc Công an Phường Chánh Phú Hòa	Công an tỉnh	1	50
291	Trường bắn súng ngắn kết hợp Hội trường 500 chỗ	Công an tỉnh	1	1.000
292	Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ Quân sự Quốc phòng của LLVT tỉnh Bình Dương	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	100
293	Xây dựng các hạng mục phục vụ sinh hoạt và làm việc cho Ban CHQS huyện Bàu Bàng	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	1.680
294	Xây dựng các hạng mục phục vụ sinh hoạt và làm việc cho Ban CHQS huyện Bắc Tân Uyên	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	3.870
295	Xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư tỉnh Bình Dương	Công an tỉnh	1	150
296	Xây dựng Đội Cảnh sát PCCC khu vực thuộc Phòng Cảnh sát PC&CC số 1 (phường Phú Mỹ - TP. Thủ Dầu Một)	Công an tỉnh	1	50
297	Xây dựng nhà ăn cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	665
298	Xây dựng nhà ăn cho Đại đội huấn luyện chiến sỹ mới và Đại đội huấn luyện dự bị động viên của Trung đoàn BB6	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	230
299	Xây dựng trụ sở các đội Cảnh sát PC&CC khu vực	Công an tỉnh	1	3.300
300	Xây dựng Trung tâm Giáo dục Quốc phòng - An ninh thuộc Trường Quân sự địa phương	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	7.455
301	Xây dựng văn phòng điện tử tại Công an tỉnh Bình Dương và Công an các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Bình Dương	Công an tỉnh	1	50

Phụ lục IV
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG –
VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT

(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị: triệu đồng

		Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
	TỔNG CỘNG	125	8.941.108
	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	2	1.684.884
	<i>Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành sau 2025</i>	<i>2</i>	<i>1.684.884</i>
	<i>Giao thông</i>	<i>2</i>	<i>1.684.884</i>
1	Dự án thành phần 1: Giải phóng mặt bằng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh đoạn từ cầu Thủ Biên - sông Sài Gòn	1	1.000.000
2	Dự án thành phần 5: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương (bao gồm nút giao Tân Vạn và cầu Bình Gôi)	1	684.884
	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	6	1.079.750
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>	<i>2</i>	<i>976.250</i>
	<i>Y tế</i>	<i>2</i>	<i>976.250</i>
3	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	1	200.000
4	Thiết bị Bệnh viện đa khoa 1500 giường	1	776.250
	<i>Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025</i>	<i>1</i>	<i>100.000</i>
	<i>Y tế</i>	<i>1</i>	<i>100.000</i>
5	Bãi đậu xe, công viên, cây xanh và hàng rào trạm xử lý nước thải thuộc khu Quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện đa khoa 1500 giường và Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	1	100.000
	Chuẩn bị đầu tư	1	2.000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>1</i>	<i>2.000</i>
6	Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	1	2.000
	Quyết toán	2	1.500

		Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
	<i>Y tế</i>	2	1.500
7	Đầu tư thiết bị khoa sản 300 giường Bệnh viện đa khoa tỉnh	1	800
8	Khu điều trị 300 giường (Khoa sản) thuộc bệnh viện Đa khoa tỉnh	1	700
	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	1	7.000
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>	1	7.000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	7.000
9	Nâng cấp, mở rộng trường Trung cấp Kinh tế Bình Dương	1	7.000
	UBND huyện Bàu Bàng	7	540.200
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>	2	74.200
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	74.200
10	Trường Tiểu học Trừ Văn Thố	1	37.200
11	Trường Trung học cơ sở Cây Trường	1	37.000
	<i>Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025</i>	4	465.000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	4	465.000
12	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THPT Bàu Bàng	1	131.000
13	Cải tạo, NCMR trường THCS Lai Hưng	1	108.000
14	Trường Trung học cơ sở Lai Uyên	1	180.000
15	Xây dựng bổ sung phòng học Trường Tiểu học Kim Đồng	1	46.000
	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>	1	1.000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	1.000
16	Trường Mầm non Hưng Hòa	1	1.000
	UBND huyện Bắc Tân Uyên	12	550.001

		Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>	5	169.031
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	5	169.031
17	Trường Mầm non Hoa Cúc (Xây dựng bổ sung 6 phòng học)	1	10.451
18	Trường Tiểu học Đất Cuốc (Xây dựng bổ sung 9 phòng học)	1	11.000
19	Trường Trung học cơ sở Tân Mỹ giai đoạn 2	1	48.500
20	Trường Trung học phổ thông Lê Lợi	1	12.150
21	Trường Trung học phổ thông Tân Bình	1	86.930
	<i>Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025</i>	4	375.200
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	4	375.200
22	Trường Mầm non Bông Trang	1	91.700
23	Trường Mầm non Sơn Ca	1	65.500
24	Trường Tiểu học Tân Lập	1	109.000
25	Trường Trung học cơ sở Tân Định	1	109.000
	<i>Quyết toán</i>	3	5.770
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	3	5.770
26	Trường Mầm non Hoa Phong Lan	1	1.870
27	Trường Mầm non Tân Mỹ	1	3.600
28	Trường Tiểu học Tân Thành	1	300
	UBND huyện Dầu Tiếng	15	861.326
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>	2	34.830
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	34.830
29	Trường THCS Định Hiệp (giai đoạn 2)	1	22.130

		Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
30	Trường THPT Long Hòa (giai đoạn 2)	1	12.700
	<i>Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025</i>	9	819.466
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	8	569.566
31	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Long Hòa	1	85.100
32	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Long Tân	1	75.000
33	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Thanh Tuyên	1	71.500
34	Trường Mầm non An Lập	1	89.000
35	Trường Tiểu học An Lập (Giai đoạn 2)	1	11.700
36	Trường Tiểu học Minh Tân	1	103.200
37	Trường THCS An Lập (GD 2)	1	34.100
38	Trường Trung học phổ thông Thanh Tuyên	1	99.966
	<i>Y tế</i>	1	249.900
39	Nâng cấp Trung tâm y tế huyện Dầu Tiếng	1	249.900
	<i>Quyết toán</i>	4	7.030
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	4	7.030
40	Trường Tiểu học Định An (giai đoạn 2)	1	2.300
41	Trường Tiểu học Minh Thạnh (giai đoạn 2)	1	150
42	Trường THCS Minh Tân (các hạng mục còn lại)	1	435
43	Xây dựng nhà tập đa năng Trường Trung học phổ thông Dầu Tiếng	1	4.145
	UBND huyện Phú Giáo	10	575.900
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>	2	146.000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	146.000

		Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
44	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Trung học cơ sở Vĩnh Hòa	1	129.000
45	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Trung học phổ thông Phước Hòa	1	17.000
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025	5	419.100
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	4	309.100
46	Trường THCS tạo nguồn huyện Phú Giáo (Trường THCS Nguyễn Trãi)	1	158.700
47	Xây dựng bổ sung Trường Tiểu học An Long	1	52.500
48	Xây dựng bổ sung Trường Tiểu học Phước Sang	1	28.900
49	Xây dựng, bổ sung Trường Tiểu học Tân Hiệp	1	69.000
	<i>Y tế</i>	1	110.000
50	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế huyện Phú Giáo (quy mô 120 giường bệnh)	1	110.000
	Chuẩn bị đầu tư	2	8.000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	8.000
51	Trường Mầm non An Thái	1	3.000
52	Xây dựng bổ sung Trường THCS An Linh	1	5.000
	Quyết toán	1	2.800
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	2.800
53	Trường Tiểu học An Thái giai đoạn 2	1	2.800
	UBND thành phố Dĩ An	17	805.311
	Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025	1	58.500
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	58.500
54	Trường THCS Đông Chiêu	1	58.500
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025	7	709.166

		Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	7	709.166
55	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	1	57.766
56	Trường Tiểu học Châu Thới	1	101.500
57	Trường Tiểu học Tân Bình B	1	101.000
58	Trường THCS Tân Đông Hiệp B	1	195.900
59	Trường Trung học cơ sở Bình Thắng	1	161.000
60	Trường Trung học cơ sở Đông Chiêu (giai đoạn 2)	1	48.000
61	Xây dựng bổ sung Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	44.000
	Chuẩn bị đầu tư	3	6.000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	3	6.000
62	Cải tạo, mở rộng Trường THPT Dĩ An	1	3.000
63	Trường Mầm non Châu Thới	1	2.000
64	Trường THCS Đông Hòa B	1	1.000
	Quyết toán	6	31.645
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	6	31.645
65	Mở rộng trường THCS Đông Hòa	1	2.200
66	Trường Mầm non Đông Hòa	1	3.000
67	Trường Tiểu học Đông Hòa C	1	8.000
68	Trường Tiểu học Nhị Đồng 2	1	6.400
69	Trường Tiểu học Tân Đông Hiệp C	1	4.000
70	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	8.045
	UBND thành phố Tân Uyên	10	548.300

		Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>	3	136.000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	3	136.000
71	Trường Mầm non Thạnh Phước	1	37.000
72	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng	1	17.000
73	Trường Trung học phổ thông Thái Hòa	1	82.000
	<i>Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025</i>	3	302.000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	3	302.000
74	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THPT Tân Phước Khánh	1	106.000
75	Trường Tiểu học Tân Phước Khánh B	1	100.000
76	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Tân	1	96.000
	<i>Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành sau 2025</i>	1	108.000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	108.000
77	Trường Tiểu học Tân Vĩnh Hiệp B	1	108.000
	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>	1	1.800
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	1.800
78	Trường Trung học cơ sở Hội Nghĩa	1	1.800
	<i>Quyết toán</i>	2	500
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	500
79	Trường Tiểu học Thái Hòa B	1	100
80	Trường THCS Tân Hiệp	1	400
	UBND thành phố Thủ Dầu Một	18	816.578
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>	8	309.078

		Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	8	309.078
81	Cải tạo nhà đa năng, đường nội bộ, phòng học cũ Trường Trung học phổ thông Võ Minh Đức	1	10.400
82	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trường THPT An Mỹ	1	69.600
83	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trường THPT Bình Phú	1	52.800
84	Trường Mầm non Họa Mi	1	30.000
85	Trường Tiểu học Định Hòa 2	1	68.000
86	Trường Tiểu học Phú Lợi 2	1	9.200
87	Trường THCS Phú Hòa 2	1	60.000
88	Xây dựng mới bổ sung nhà thi đấu thể dục thể thao Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	1	9.078
	<i>Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025</i>	5	501.400
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	5	501.400
89	Cải tạo, nâng cấp mở rộng Trường THCS Hòa Phú	1	181.000
90	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	1	84.900
91	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Phú Mỹ	1	83.000
92	Xây dựng mới bổ sung Trường THCS Trương Bình Hiệp	1	117.500
93	Xây dựng mới bổ sung Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	1	35.000
	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>	4	6.000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	4	6.000
94	Cải tạo nâng cấp mở rộng Trường THCS Chánh Nghĩa	1	2.000
95	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Định Hòa	1	1.000
96	Nhà thi đấu đa năng Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Bồi dưỡng nghiệp vụ tỉnh Bình Dương	1	1.000
97	Trường Tiểu học Phú Mỹ 2	1	2.000

		Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
	Quyết toán	1	100
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>1</i>	<i>100</i>
98	Trường THCS Trần Bình Trọng	1	100
	UBND thành phố Thuận An	16	798.358
	Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025	4	118.110
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>4</i>	<i>118.110</i>
99	Trường Mầm non Hoa Mai 2	1	53.600
100	Trường TH Bình Chuẩn 2	1	52.100
101	Trường THCS Bình Chuẩn	1	6.810
102	Trường THPT Lý Thái Tổ	1	5.600
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025	7	671.050
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>7</i>	<i>671.050</i>
103	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THCS Nguyễn Trung Trực	1	87.000
104	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THCS Nguyễn Trường Tộ	1	110.000
105	Cải tạo xây dựng bổ sung Trường Trung học phổ thông Trịnh Hoài Đức	1	152.050
106	Trường Mầm non Hoa Cúc 2	1	41.000
107	Trường Tiểu học An Phú 2	1	87.000
108	Trường Tiểu học An Phú 3	1	90.000
109	Xây dựng mới bổ sung Trường Trung học cơ sở Bình Chuẩn	1	104.000
	Chuẩn bị đầu tư	1	3.000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>1</i>	<i>3.000</i>
110	Trường Tiểu học Lái Thiêu 2	1	3.000

		Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
	Quyết toán	4	6.198
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	4	6.198
111	Mở rộng Trường THCS Nguyễn Thái Bình	1	380
112	Trường Tiểu học An Thạnh	1	2.328
113	Trường Tiểu học Tuy An	1	490
114	Trường THCS Nguyễn Trung trực	1	3.000
	UBND thị xã Bến Cát	11	673.500
	Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025	4	100.500
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	4	100.500
115	Trường Tiểu học An Tây B (gđ 2)	1	21.000
116	Trường Tiểu học Hòa Lợi	1	43.000
117	Trường Trung học cơ sở An Điền giai đoạn 2	1	22.500
118	Xây dựng, bổ sung khối phòng học Trường THPT Bến Cát	1	14.000
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025	4	544.100
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	4	544.100
119	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Trung học cơ sở Hòa Lợi thành Trường Tiểu học An Lợi	1	72.100
120	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Trung học phổ thông Tây Nam	1	94.000
121	Trường THCS Hòa Lợi	1	186.000
122	Trường THCS Mỹ Thạnh	1	192.000
	Chuẩn bị đầu tư	1	26.789
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	26.789
123	Trường Tiểu học An Sơn	1	26.789

		Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
	<i>Quyết toán</i>	2	<i>2.111</i>
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	<i>2.111</i>
124	Trường Tiểu học An Tây B (giai đoạn 1)	1	111
125	Trường Tiểu học Định Phước	1	2.000

Phụ lục V
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025 VỐN TỈNH HỖ TRỢ CẤP HUYỆN
(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị: triệu đồng

		Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
	TỔNG CỘNG	66	4.236.153
	UBND huyện Bàu Bàng	10	110.300
	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>	9	9.000
	<i>Giao thông</i>	8	8.000
1	BTNN đường Bà Ngọc Châu - Dốc Đồng Sở (Lai Uyên -95)	1	1.000
2	BTNN đường liên tổ 3-4 ấp Sa Thêm xã Long Nguyên	1	1.000
3	BTNN đường từ nhà ông Cương - ông Bình xã Lai Hưng	1	1.000
4	BTNN đường từ Quốc lộ 13 - nhà ông Quân xã Lai Hưng	1	1.000
5	BTNN tuyến Ông Hùng - Ông Lộc và tuyến cao su Bà Bảy đến suối Đồng Bảy ấp Bà Tứ xã Cây Trường	1	1.000
6	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 613	1	1.000
7	Xây dựng đường ĐH 619	1	1.000
8	Xây dựng đường ĐH 623	1	1.000
	<i>Văn hóa</i>	1	1.000
9	Trung tâm văn hóa, thể thao- Học tập cộng đồng xã Hưng Hòa	1	1.000
	Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025	1	101.300
	<i>Giao thông</i>	1	101.300
10	Xây dựng mới đường ĐH 618	1	101.300
	UBND huyện Bắc Tân Uyên	4	100.859
	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>	1	2.000

		Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
	<i>Giao thông</i>	1	2.000
11	Tuyến đường dọc Sông Bé, huyện Bắc Tân Uyên	1	2.000
	Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025	2	97.704
12	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	2.913
	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Bắc Tân Uyên	1	2.913
	<i>Y tế</i>	1	94.791
13	Trung tâm y tế huyện Bắc Tân Uyên quy mô 100 giường; Giai đoạn I: 60 giường)	1	94.791
	Quyết toán	1	1.155
	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>	1	1.155
14	Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện Bắc Tân Uyên	1	1.155
	UBND huyện Dầu Tiếng	8	964.526
	Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025	1	9.269
	<i>Giao thông</i>	1	9.269
15	Nâng cấp nhựa đường ĐH 721 từ ĐT 749a đến ĐT750)	1	9.269
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025	5	954.563
	<i>Giao thông</i>	4	940.816
16	Nâng cấp các tuyến đường còn lại trong khu trung tâm văn hóa thể thao huyện	1	79.870
17	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 704 đoạn từ xã Thanh An đến Định Hiệp - giai đoạn 2	1	70.000
18	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH704 (đoạn từ trường THPT Phan Bội Châu đến ngã tư Minh Hòa)	1	50.000
19	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 749A đoạn qua trung tâm xã Long Hòa	1	740.946
	<i>Quốc phòng</i>	1	13.747
20	Đầu tư tuyến đường vào Trạm thông tin Núi Ông	1	13.747

		Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
	Quyết toán	2	694
	<i>Giao thông</i>	2	694
21	Mở rộng đường từ trước Huyện ủy - UBND huyện đến đường Cách mạng tháng Tám	1	684
22	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 704 từ Thanh An, Định Hiệp đến Minh Hòa (đoạn qua xã Định An - giai đoạn 2)	1	10
	UBND huyện Phú Giáo	10	125.630
	Chuẩn bị đầu tư	3	6.000
	<i>Giao thông</i>	3	6.000
23	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.504	1	2.000
24	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.506	1	2.000
25	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông từ Công Chúa Ngọc Hân qua đoạn 3/2 đi ĐH.501 giáp tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên – Phú Giáo – Bàu Bàng	1	2.000
	Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025	1	104.500
	<i>Giao thông</i>	1	104.500
26	Nâng cấp mở rộng đường ĐH507 (từ đường ĐT741 đi Trại giam An Phước)	1	104.500
	Quyết toán	6	15.130
	<i>Giao thông</i>	6	15.130
27	Đầu tư xây dựng đường Trần Hưng Đạo nối dài	1	3.005
28	Đường ĐH 512 (Đường Kiểm)	1	1.870
29	Nâng cấp đường Cống Triết	1	265
30	Nâng cấp Đường ĐH 515	1	4.380
31	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 519	1	2.230
32	Xây dựng Đường Trần Quang Diệu nối dài	1	3.380
	UBND thành phố Dĩ An	4	

		Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
			458.263
	Chuẩn bị đầu tư	1	500
	Văn hóa	1	500
33	Khu di tích cách mạng và du lịch sinh thái Hồ Lang giai đoạn 2	1	500
	Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025	1	42.000
	Giao thông	1	42.000
34	Nâng cấp, mở rộng đường Chiêu Liêu	1	42.000
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025	1	409.000
	Giao thông	1	409.000
35	Nâng cấp, mở rộng đường 30 tháng 4	1	409.000
	Quyết toán	1	6.763
	Văn hóa	1	6.763
36	Khu di tích CM và du lịch sinh thái Hồ Lang giai đoạn 1	1	6.763
	UBND thành phố Tân Uyên	4	543.000
	Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025	1	55.000
	Giao thông	1	55.000
37	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 423 (đoạn từ ngã tư đường ĐH 409 đến giáp đường ĐT 747A), thị xã Tân Uyên	1	55.000
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025	1	479.800
	Giao thông	1	479.800
38	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 402, phường Tân Phước Khánh	1	479.800
	Quyết toán	2	8.200
	Giao thông	2	

		Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
			8.200
39	Nâng cấp mặt đường ĐH 406 (đoạn từ cây xăng An Lộc đến ngã tư Xã Cũ), phường Khánh Bình	1	4.000
40	Nâng cấp mặt đường ĐH 406 (đoạn từ ngã tư xã cũ đến cầu Khánh Vân), phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên	1	4.200
	UBND thành phố Thủ Dầu Một	13	1.081.350
	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>	2	3.800
	<i>Giao thông</i>	2	3.800
41	Đường trục chính Đông Tây	1	3.000
42	Mở mới đường đê bao dọc rạch Bà Cô (theo quy hoạch phân khu là đường N8)	1	800
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>	2	214.600
	<i>Giao thông</i>	2	214.600
43	Đường Lê Chí Dân, phường Hiệp An	1	170.000
44	Đường Nguyễn Tri Phương (đoạn từ cầu Thổ Ngừ đến cầu Thầy Năng), phường Chánh Nghĩa	1	44.600
	<i>Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025</i>	2	850.900
	<i>Giao thông</i>	2	850.900
45	Mở mới đường Tạo lực 6 nối dài	1	212.000
46	Nâng cấp, mở rộng đường phân khu ĐX 144, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	1	638.900
	<i>Quyết toán</i>	7	12.050
	<i>Giao thông</i>	6	9.850
47	Đường Hoàng Hoa Thám II, phường Hiệp Thành	1	800
48	Đường Trần Văn Ơn	1	1.400
49	Mở rộng vỉa hè đường Bạch Đằng (đoạn từ ngã ba đường Ngô Quyền đến đường Đinh Bộ Lĩnh), phường Phú Cường	1	750
50	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Ngọc Lên (từ đại lộ Bình Dương đến đường Huỳnh Văn Lũy), phường Định Hòa	1	4.300

		Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
51	Xây dựng đường từ Cách mạng Tháng Tám đến Nguyễn Tri Phương (tổ 36, khu 5), phường Chánh Nghĩa	1	600
52	Xây dựng đường Trần Ngọc Lên - Đại lộ Bình Dương - đường Bùi Ngọc Thu (Đường tổ 7, ấp 1, phường Định Hòa)	1	2.000
	<i>Quốc phòng</i>	<i>1</i>	<i>2.200</i>
53	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự thành phố Thủ Dầu Một, phường Định Hòa	1	2.200
	UBND thành phố Thuận An	7	206.165
	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>	<i>1</i>	<i>1.000</i>
	<i>Giao thông</i>	<i>1</i>	<i>1.000</i>
54	Đường Vĩnh Phú 32	1	1.000
	Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025	2	97.065
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>2</i>	<i>97.065</i>
55	Trường Tiểu học Lê Thị Trung	1	21.065
56	Trường Tiểu học Vĩnh Phú	1	76.000
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025	1	97.300
	<i>Giao thông</i>	<i>1</i>	<i>97.300</i>
57	Cải tạo, nâng cấp đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ đường Mỹ Phước - Tân Vạn đến ranh Thái Hòa - Tân Uyên)	1	97.300
	Quyết toán	3	10.800
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>3</i>	<i>10.800</i>
58	Trường Mầm Non Hoa Mai 3	1	1.190
59	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	1	4.610
60	Trường THPT Trịnh Hoài Đức (Cải tạo, nâng cấp, mở rộng phục vụ đề án trường THPT Trịnh Hoài Đức chất lượng cao)	1	5.000
	UBND thị xã Bến Cát	6	646.060
	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>	<i>1</i>	<i>1.500</i>

		Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
	<i>Giao thông</i>	<i>1</i>	<i>1.500</i>
61	Xây dựng đường ven sông Thị Tính (đoạn từ Cầu Đò - Đình Bến tranh)	1	1.500
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>	<i>3</i>	<i>341.160</i>
	<i>Giao thông</i>	<i>2</i>	<i>326.160</i>
62	Khai thông, uốn nắn dòng chảy đoạn hạ lưu rạch Cầu Quan đến sông Thị Tính	1	108.000
63	Nâng cấp, mở rộng đường từ Kho bạc Bến Cát đến Cầu Quan	1	218.160
	<i>Văn hóa</i>	<i>1</i>	<i>15.000</i>
64	Xây dựng công viên dọc sông Thị Tính (đoạn qua chợ Bến Cát)	1	15.000
	<i>Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025</i>	<i>1</i>	<i>303.000</i>
	<i>Giao thông</i>	<i>1</i>	<i>303.000</i>
65	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ĐH606 đến giáp đường vành đai Bắc Mỹ Phước	1	303.000
	<i>Quyết toán</i>	<i>1</i>	<i>400</i>
	<i>Giao thông</i>	<i>1</i>	<i>400</i>
66	Đường gò Cào Cào	1	400

Phụ lục VI
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VỐN BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị: triệu đồng

	Số dự án	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
TỔNG CỘNG	3	511.300
Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	2	394.141
<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>	<i>1</i>	<i>97.741</i>
<i>Bảo vệ môi trường</i>	<i>1</i>	<i>97.741</i>
Cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương giai đoạn II	1	97.741
<i>Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành sau 2025</i>	<i>1</i>	<i>296.400</i>
<i>Bảo vệ môi trường</i>	<i>1</i>	<i>296.400</i>
Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương	1	296.400
Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	17.200
<i>Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành sau 2025</i>	<i>1</i>	<i>17.200</i>
<i>Giao thông</i>	<i>1</i>	<i>17.200</i>
Cải tạo hạ tầng giao thông công cộng tại Bình Dương	1	17.200
Chưa phân bổ	0	99.959

Phụ lục VII
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025 DANH MỤC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM
(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị: triệu đồng

		Chủ đầu tư	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
	TỔNG CỘNG		48.989.529
	Giao thông		39.318.730
1	Dự án thành phần 6: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	11.535.561
2	Dự án thành phần 1: Giải phóng mặt bằng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh đoạn từ cầu Thủ Biên - sông Sài Gòn	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	7.500.000
3	Dự án thành phần 5: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương (bao gồm nút giao Tân Vạn và cầu Bình Gởi)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	4.174.884
4	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT746 (đoạn từ ngã ba Tân Thành đến ngã ba Hội Nghĩa)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	2.928.684
5	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ công chào Vĩnh Phú đến ngã tư cầu Ông Bó	UBND thành phố Thuận An	1.800.000
6	Xây dựng đường từ ngã ba Tam Lập đến Bàu Bàng thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	1.234.352
7	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã tư Bình Chuẩn đến ngã ba giao với tuyến đường Đài Liệt sĩ Tân Phước Khánh	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1.011.486
8	Giải phóng mặt bằng đường Thủ Biên - Đất Cuốc	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1.000.000
9	Xây dựng đường từ cầu Tam Lập đến Đồng Phú thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	965.648
10	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ cầu Ông Bó đến nút giao Hữu Nghị	UBND thành phố Thuận An	713.377
11	Tuyến đường trục chính Đông Tây: đoạn từ Quốc lộ 1A (bến xe Miền Đông mới) đến giáp Quốc Lộ 1K	UBND thành phố Dĩ An	660.000

		Chủ đầu tư	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
12	Nâng cấp, mở rộng đường phân khu ĐX 144, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	UBND thành phố Thủ Dầu Một	638.900
13	Xây dựng đường Bắc Nam 3	UBND thành phố Dĩ An	634.270
14	Xây dựng hệ thống thoát nước trên ĐT744 đoạn qua xã Phú An, An Tây	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	595.776
15	Xây dựng khu Tái định cư An Thạnh	UBND thành phố Thuận An	589.000
16	Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã năm Phước Kiến	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	550.000
17	Xây dựng đường từ Tân Long - Lai Uyên thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	500.000
18	Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến đường Đồng Cây Viêt (đường Liên khu 1-5)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	488.000
19	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 2: Xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	464.000
20	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ nút giao Tự Do đến ngã tư Lê Hồng Phong	UBND thành phố Thuận An	350.000
21	Xây dựng đường từ Tân Thành đến cầu Tam Lập (xã Tân Định) thuộc tuyến đường Tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bắc Tân Uyên	268.000
22	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 1: Xây dựng đường dẫn vào cầu phía Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	242.413
23	Mở mới đường Tạo lực 6 nối dài	UBND thành phố Thủ Dầu Một	212.000
24	Khu tái định cư công nghiệp An Tây trên địa bàn thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	120.100
25	Đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài	UBND thành phố Dĩ An	65.000
26	Cải tạo hạ tầng giao thông công cộng tại Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	20.943

		Chủ đầu tư	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
27	Giải phóng mặt bằng đường Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một – Chơn Thành	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	10.000
28	Nâng cấp mở rộng đường An Bình và kết nối cầu vượt Sóng Thần	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	9.900
29	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn - giai đoạn 1 (đoạn từ ngã ba Cây Dầu đường Bùi Quốc Khánh - Nguyễn Tri Phương đến cầu Thủ Ngự), phường Chánh Nghĩa	UBND thành phố Thủ Dầu Một	8.936
30	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ rạch Bình Nhâm đến giáp cảng An Sơn)	UBND thành phố Thuận An	4.000
31	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ đường Gia Long đến đường Vĩnh Phú 40)	UBND thành phố Thuận An	4.000
32	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn giai đoạn 3 (từ Rạch Bảy Tra đến sông Bà Lụa)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	3.000
33	Đường trục chính Đông Tây	UBND thành phố Thủ Dầu Một	3.000
34	Nút giao Sóng Thần	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	2.000
35	Bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư công trình đường Mỹ Phước - Tân Vạn	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1.250
36	Giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng ĐT742 đoạn qua thành phố Thủ Dầu Một và thị xã Tân Uyên	UBND thành phố Tân Uyên	1.000
37	Xây dựng tuyến đường sắt từ ga Bàu Bàng đến ga An Bình	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1.000
38	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn đoạn từ rạch Bà Lụa đến cảng An Sơn	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1.000

		Chủ đầu tư	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
39	Xây dựng cầu Hiếu Liêm	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1.000
40	Đường Vĩnh Phú 32	UBND thành phố Thuận An	1.000
41	Khu tái định cư 2 trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một tại phường Phú Thọ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1.000
42	Khu tái định cư Gò Chai trên địa bàn thành phố Thuận An	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1.000
43	Khu tái định cư Tân Bình trên địa bàn thành phố Dĩ An	UBND thành phố Dĩ An	1.000
44	02 Khu tái định cư tiếp giáp ĐT.746 trên địa bàn thị xã Tân Uyên	UBND thành phố Tân Uyên	1.000
45	Mở mới đường đê bao dọc rạch Bà Cô (theo quy hoạch phân khu là đường N8)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	800
46	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn đoạn từ rạch Bình Nhâm đến đường Châu Văn Tiếp, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	250
47	Tuyến đường kết nối từ khu công nghiệp Bàu Bàng đến đường ĐT.749A	UBND huyện Bàu Bàng	100
48	Mở mới đường Đông Tây (từ Quốc lộ 1K đến đường Trần Hưng Đạo)	UBND thành phố Dĩ An	100
	Bảo vệ môi trường		6.842.049
49	Nạo vét, gia cố suối Cái đoạn từ cầu Thọ Ụt đến sông Đồng Nai	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	4.175.790
50	Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	2.181.400
51	Cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương giai đoạn II	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	379.359
52	Xây dựng công kiểm soát triều rạch Bình Nhâm	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	105.500
	Y tế		1.527.250
53	Thiết bị Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	776.250

		Chủ đầu tư	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
54	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	555.000
55	Khối kỹ thuật trung tâm và nhà quản (thuộc Khu quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện Đa khoa 1500 giường và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	193.000
56	Bệnh viện tuyến cuối 2000 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	3.000
	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		485.000
57	Xây dựng Trường Chính trị chuẩn tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	480.000
58	Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	5.000
	Cấp thoát nước		329.000
59	Trực thoát nước Bưng Biệp - Suối Cát	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	329.000
	An ninh		259.000
60	Camera giám sát an ninh, an toàn giao thông	Công an tỉnh	259.000
	Sự nghiệp văn hóa thông tin		208.500
61	Khu trung tâm và hạ tầng kỹ thuật tổng thể Khu tưởng niệm chiến khu D	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	204.400
62	Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	3.000
63	Bảo tồn và phát triển làng nghề Sơn mài Trương Bình Hiệp kết hợp với du lịch thuộc địa bàn thành phố Thủ Dầu Một	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1.000
64	Trung tâm hoạt động Thanh niên	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	100
	Quốc phòng		14.000
65	Xây dựng Nhà truyền thống lực lượng vũ trang tỉnh Bình Dương.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	14.000
	Quản lý nhà nước		3.000
66	Xây dựng trụ sở các đơn vị sự nghiệp trong khu vực thành phố mới	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2.000

		Chủ đầu tư	Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh
	Xây dựng trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1.000
67	Nông, lâm nghiệp		3.000
68	Xây dựng công kiểm soát triều rạch Bà Lụa - rạch Vàm Búng	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3.000